

Số: 195 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 9 năm 2019

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quý III/2019)

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

##### 1. Đối với các nhiệm vụ chung

###### a) Chỉ đạo, điều hành

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các Quyết định: số 214/QĐ-UBND<sup>(14)</sup> ngày 29/3/2019, số 364/QĐ-UBND<sup>(15)</sup> ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh.

###### b) Kết quả thực hiện

b1) Về cải cách hành chính; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

- Xúc tiến xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin, hệ thống trung tâm giám sát thành phố thông minh, chính quyền điện tử, tiếp tục hoàn thiện hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban hành 03 quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC), trong đó: có 01 TTHC mới ban hành, 03 TTHC được thay thế, 18 TTHC được sửa đổi và 02 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công Thương. Công bố lại Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gồm 103 thủ tục).

<sup>(14)</sup> Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

<sup>(15)</sup> Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc bổ sung một số nội dung của Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019.

- Phê duyệt Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật trong lĩnh vực: Việc làm, an toàn, lao động (*thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) và lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử (*thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông*).

- Trong Quý III/2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện:

+ Tiếp nhận 18.183 hồ sơ (*trong đó kỳ trước chuyển qua là 2.090 hồ sơ*); đã giải quyết và trả kết quả 16.667 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt bình quân 95%, trong đó rất nhiều thủ tục được các cơ quan phân đấu rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn. Hầu hết tổ chức, công dân khi đến thực hiện TTHC đều hài lòng, đánh giá cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm; đã có 6.335 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó mức độ rất hài lòng và mức độ hài lòng: 6.318 lượt; mức độ bình thường: 15 lượt và mức độ không hài lòng: 02 lượt.

+ Đã phối hợp với Bưu điện thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện 1.415 hồ sơ theo yêu cầu của người dân, tổ chức và tiếp nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện 480 hồ sơ.

+ Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ 3.172 hồ sơ, trong đó cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 1.069 hồ sơ (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và 2.103 hồ sơ thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương*).

+ Đã tiếp nhận 2.230 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các thủ tục thuộc lĩnh vực: xúc tiến thương mại; đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản; cấp đổi phù hiệu xe; lao động việc làm; lý lịch tư pháp;...

+ Đối với hồ sơ liên thông, Trung tâm đã phối hợp với các sở tiếp nhận, chuyển trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh 287 hồ sơ liên thông; đã giải quyết và trả kết quả 259 hồ sơ, phần lớn hồ sơ được giải quyết trả kết quả trước thời hạn được tổ chức, doanh nghiệp hài lòng và đánh giá cao.

- Tính từ ngày 01/7/2019 - 10/9/2019, Cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận và xử lý 242 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong đó số lượng đăng ký thành lập mới là 189 doanh nghiệp<sup>(16)</sup> và 53 đơn vị trực thuộc<sup>(17)</sup>; vốn đăng ký là 2.098,99 tỷ đồng; thời gian đăng ký doanh nghiệp bình quân dưới 1,5 ngày/hồ sơ. Có 12 doanh nghiệp<sup>(18)</sup> hoạt động trở lại, 58 doanh nghiệp<sup>(19)</sup> đăng ký tạm ngừng hoạt động, 48 doanh nghiệp<sup>(20)</sup> giải thể tự nguyện.

<sup>(16)</sup> Cty cổ phần: 28; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 55; Cty TNHH MTV: 104; Doanh nghiệp tư nhân: 02.

<sup>(17)</sup> Chi nhánh: 13; Địa điểm kinh doanh: 30; Văn phòng đại diện: 10.

<sup>(18)</sup> Cty TNHH hai thành viên trở lên: 02; Cty TNHH MTV: 07; Doanh nghiệp tư nhân: 02; Chi nhánh: 01.

- Trong Quý III/2019, cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với 19 dự án<sup>(21)</sup> với tổng số vốn đăng ký khoảng 1.971 tỷ đồng (đối với dự án ngoài Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi). Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư cho 08 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 2.627 tỷ đồng, tương đương 114 triệu USD.

- Cục Hải quan tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin lược khai hàng hóa điện tử (e-Manifest) đối với cảng biển, cảng hàng không theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; số hồ sơ được giải quyết thông qua cơ chế một cửa quốc gia, một cửa liên thông: 1.502 hồ sơ.

- Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh tiếp tục thực hiện chuyển phát hồ sơ, kết quả giao dịch BHXH, BHYT, BHTN cho đơn vị sử dụng lao động qua Bưu điện nhằm tạo thuận lợi cũng như giúp đơn vị sử dụng lao động tiết kiệm tối đa thời gian đi lại, chờ đợi khi giao dịch với cơ quan BHXH. Cụ thể, số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính là 337.478 hồ sơ, đạt 48,26% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận cả qua dịch vụ bưu chính và qua hình thức khác; số kết quả giải quyết đã trả qua dịch vụ bưu chính là 422.700 hồ sơ, đạt 65,15% tổng số kết quả giải quyết đã trả cả qua dịch vụ bưu chính và qua hình thức khác. Hiện nay, BHXH tỉnh cũng đang triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 08 TTHC bằng phương thức nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến gửi qua mạng và qua dịch vụ bưu chính; số hồ sơ đã tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến mức độ 4 là 259.453 hồ sơ, đạt 37,10% so với tổng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả (cả trực tuyến và truyền thống). Nhìn chung, các TTHC vẫn đảm bảo thuận lợi, không có hiện tượng chông chéo thủ tục, gây khó khăn cho người tham gia.

- Tổ chức tuyên truyền cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi” năm 2019 bằng các hình thức: Tờ rơi, băng rôn, tuyên truyền trên công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi ([khoinghiiep.quangngai.gov.vn](http://khoinghiiep.quangngai.gov.vn)), trên fanpage Khởi nghiệp Sáng tạo Quảng Ngãi, trên công thông tin điện tử thành phần của các sở, ban ngành, trường đại học, cao đẳng; tuyên truyền lồng ghép 30s trong chuyên mục “Câu chuyện Khởi nghiệp” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi và tổ chức tuyên truyền trực tiếp tại các trường đại học, cao đẳng và một số trường phổ thông trung học trên địa bàn tỉnh.

b2) Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh

<sup>(19)</sup> Cty cổ phần: 04; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 15; Cty TNHH MTV: 25; Doanh nghiệp tư nhân: 06; Chi nhánh: 04; Địa điểm kinh doanh: 04.

<sup>(20)</sup> Cty cổ phần: 03; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 06; Cty TNHH MTV: 16; Doanh nghiệp tư nhân: 01; Chi nhánh: 17; Địa điểm kinh doanh: 04; Địa điểm kinh doanh: 01.

<sup>(21)</sup> Chưa tính các dự án khu dân cư, khu đô thị.

- Ban hành Chương trình<sup>(22)</sup> khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Đơn giá dịch vụ công<sup>(23)</sup> trong lĩnh vực đất đai không sử dụng ngân sách nhà nước do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch<sup>(24)</sup> thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu, Hội chợ khu vực miền Trung - Tây Nguyên tại Gia Lai cho 03 doanh nghiệp; hỗ trợ cho 11 lượt doanh nghiệp tham gia hội chợ trong nước tại các tỉnh: Phú Yên, Đà Nẵng, Gia Lai, Bình Định, Quảng Ninh,... với kinh phí thực hiện 145,4 triệu đồng; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất kính cường lực với kinh phí 1.000 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí cho 10 lượt doanh nghiệp tham gia Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đạt yêu cầu với tổng số tiền là 210 triệu đồng, hỗ trợ cho 06<sup>(25)</sup> tổ chức, cá nhân tham gia chương trình khoa học và công nghệ phát triển tài sản trí tuệ với tổng kinh phí là 75 triệu đồng.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đạt được một số kết quả: các chi nhánh ngân hàng cam kết cho vay 3.308 tỷ đồng, dư nợ cho vay 623 tỷ đồng với 197 doanh nghiệp.

- Về lĩnh vực tín dụng ngân hàng:

+ Về huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 49.350 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 10,51%. Trong đó: tiền gửi tiết kiệm ước đạt 33.800 tỷ đồng, chiếm 68,49% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 14,29%; tiền gửi thanh toán ước đạt 15.000 tỷ đồng, chiếm 30,4% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 2,71%; tiền gửi khác (*phát hành giấy tờ có giá*) ước đạt 550 tỷ đồng, chiếm 1,1% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 15,55%. Nhìn chung, nguồn vốn huy động tại chỗ vẫn bảo đảm đáp ứng nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, người dân phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ ước đạt 47.600 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 7,92%. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 24.700 tỷ đồng, chiếm 51,89% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 7,32%; dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 22.900 tỷ đồng, chiếm 48,11% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 8,57%. Tiếp tục tập trung nguồn vốn cho vay vào 05 lĩnh vực ưu tiên, cho vay khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao, cho vay DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp,... theo đúng định hướng của Chính phủ.

<sup>(22)</sup> Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>(23)</sup> Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>(24)</sup> Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>(25)</sup> Trong đó có 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu tập thể và 5 hồ sơ đề nghị hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu thông thường.

+ Về dư nợ các chương trình tín dụng: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn ước đạt 20.650 tỷ đồng, chiếm 43,38% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 4,39%. Dư nợ cho vay DNNVV ước đạt 8.000 tỷ đồng, chiếm 16,81% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 2,09%. Dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 68 tỷ đồng, chiếm 0,14% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện ước đạt 3.338 tỷ đồng, chiếm 7% tổng dư nợ, có 122.733 cá nhân, hộ gia đình vay vốn với 19 chương trình tín dụng chính sách. Dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và dư nợ tín dụng qua thẻ tín dụng đạt 7.032 tỷ đồng, tăng 0,8% so với cùng kỳ, chiếm 14,77% so với tổng dư nợ. Dư nợ cho vay theo Nghị định 67: 338,44 tỷ đồng, chiếm 0,71% tổng dư nợ; nợ quá hạn 105 tỷ đồng, tăng 16,67% so với cuối năm 2018, trong đó nợ xấu 93 tỷ đồng chiếm 27,48% trong tổng dư nợ cho vay theo Nghị định 67.

+ Về chất lượng tín dụng: Tỷ lệ nợ xấu chiếm 2,8% tổng dư nợ.

Nhìn chung, ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b3) Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp

- Trong quý, đã thực hiện 03 Chương trình “Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp 2019”, tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ vận tải cho 25 doanh nghiệp và 85 lái xe, nhân viên phục vụ, đặc biệt là công tác khám sức khỏe định kỳ, quản lý nhân viên lái xe kinh doanh vận tải; 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực kết hợp phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm với khoảng 350 người tham dự; 01 lớp nghiệp vụ quản lý chợ; 01 lớp kỹ năng bán hàng Việt; 01 hội thảo, 01 lớp đào tạo về năng suất chất lượng; 03 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, BHXH và các văn bản liên quan cho các hòa giải viên lao động, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

- Chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vấn đề về an ninh trật tự liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh<sup>(26)</sup>.

- Báo chí trên địa bàn tỉnh đã chủ động phản ánh kịp thời các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong tỉnh, trong nước, các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

## **2. Đối với các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 02/NQ-CP**

*(Theo Phụ lục đính kèm)*

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC**

<sup>(26)</sup> Tình hình an ninh trật tự liên quan đến Dự án Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi; tình hình hoạt động phức tạp của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Hải ASEAN và Quỹ Hỗ trợ trẻ em quốc tế.

## **1. Đánh giá kết quả đạt được**

a) Cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã có chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng, nhận thức về sự cấp thiết phải cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với quy định đã được các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đạt kết quả tốt.

c) Mô hình cơ chế một cửa và một cửa liên thông cơ bản giải quyết nhanh các TTHC cho người dân và doanh nghiệp, được các tổ chức, công dân hài lòng, đánh giá cao.

## **2. Hạn chế, vướng mắc**

a) Một số TTHC vẫn còn rườm rà, phức tạp; việc giải quyết TTHC của một số cơ quan, địa phương chưa đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở một số cơ quan, địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao.

b) Kỳ luật, kỷ cương hành chính ở một số sở, ban ngành, địa phương vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc; một bộ phận công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện chưa đến nơi đến chốn, còn có những điểm yếu về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử với tổ chức, công dân nhưng chậm được phát hiện để xử lý kịp thời.

c) Một số sở, ban ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định, gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (*các Nghị quyết số: 02/NQ-CP ngày 01/01/2019; 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017; 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018; 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và các Chỉ thị số: 20/CT-TTg ngày 17/5/2017; 26/CT-TTg ngày 06/6/2017; 07/CT-TTg ngày 05/3/2018, 10/CT-TTg ngày 22/4/2019*); các Quyết định của UBND tỉnh (*số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019; số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019; số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017; số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; số 741/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018*) và Cam kết giữa tỉnh Quảng Ngãi với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ngày 10/8/2016 về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

**2.** Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời xử lý nghiêm khắc các trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

3. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của Tổ công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (được thành lập tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh); tổ chức “Chương trình Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp” có chất lượng, nhằm duy trì hoạt động gặp gỡ định kỳ hàng tháng, tạo khí thế, động lực để doanh nghiệp tham gia nhiệt tình với mục đích chính là tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và nâng cao năng lực quản lý xã hội.

4. Đẩy nhanh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các địa phương), đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, kê khai và nộp thuế, kê khai hải quan, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp,... Phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

5. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 về việc Triển khai đánh giá DDCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; qua đó sẽ xem xét, đánh giá trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao PCI, DDCI, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

6. Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, choáng chiếm đất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và các nguyên nhân khác.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (VP tại Bộ KH và ĐT);
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth298.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

Phụ lục: **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Báo cáo số ~~195~~ 195/BC-UBND ngày ~~17~~ 17 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



| TT | Nhiệm vụ và giải pháp  | Thời gian hoàn thành dự kiến | Cập nhật tiến độ thực hiện   | Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp   |
|----|--|------------------------------|------------------------------|---|
| 1  | Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.   | Trong quý I/2019             | Đã hoàn thành ngày 29/3/2019 | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn với nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và trách nhiệm của người đứng đầu trong nâng cao PCI. |
| 2  | Phân công các cơ quan đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.   | Trong quý I/2019             | Đang triển khai thực hiện    | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.  |
| 3  | Nghiêm túc thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh. | Trong năm 2019               | Đang triển khai thực hiện    | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.  |



|   |  |                     |                           |  |
|---|--|---------------------|---------------------------|--|
| 4 | Thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.  | Trong năm 2019      | Đang triển khai thực hiện | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.   |
| 5 | Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4.   | Trước tháng 12/2019 | Đang triển khai thực hiện | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.   |
| 6 | Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.  | Trong năm 2019      | Đang triển khai thực hiện | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.   |
| 7 | Thực hiện 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ. | Trước tháng 12/2019 | Đang triển khai thực hiện | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.   |
| 8 | Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “bà đỡ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.  | Trong năm 2019      | Đang triển khai thực hiện | Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 về Kế hoạch “Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”. |
| 9 | Triển khai thực hiện khảo sát, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh năm 2019.  | Trong năm 2019      | Đang triển khai thực hiện | Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 về việc Triển khai đánh giá DDCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.   |